

Số: 194/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 14 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 11 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1291/QĐ-BKHĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2019 (đợt 3);

Trên cơ sở Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020, tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020, tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 95/2018/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020, tỉnh Hòa Bình và Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 06

tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình;

Xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, vốn ngân sách tỉnh. Cụ thể:

1. Điều chỉnh thông tin của 02 dự án

a) Điều chỉnh thông tin dự án Hạ tầng du lịch huyện Lạc Thủy như sau:

- Tên dự án: Tiểu dự án xây dựng và nâng cấp hạ tầng du lịch Khu di tích Chùa tiên, xã Phú Lão huyện Lạc thủy, tỉnh Hòa Bình thuộc dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng - giai đoạn 2.

- Quyết định đầu tư số 2471/QĐ-UBND ngày 26/10/2018. Tổng mức đầu tư là 234.480 triệu đồng.

b) Điều chỉnh thông tin dự án Đường Cun Pheo - Hang Kia - Quốc lộ 6, huyện Mai Châu (đoạn còn lại khoảng 25,5km) như sau:

- Tên dự án: Dự án đường Cun Pheo - Hang Kia - Quốc lộ 6, huyện Mai Châu, giai đoạn 2. Tổng mức đầu tư dự kiến là 141.206 triệu đồng.

- Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 là 75.000 triệu đồng.

2. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 vốn ngân sách tỉnh của 05 dự án, số vốn 31.410 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu 01 đính kèm).

3. Điều chỉnh tăng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 vốn ngân sách tỉnh của 16 dự án, số vốn điều chỉnh tăng là 168.910 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu 01 đính kèm).

4. Bổ sung 05 dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2016 - 2020 là 62.500 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu 02 đính kèm).

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 vốn nước ngoài. Cụ thể:

- Số dự án được bổ sung: 02 dự án.

- Số kế hoạch vốn giao bổ sung là 86.358 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu 03 đính kèm).

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

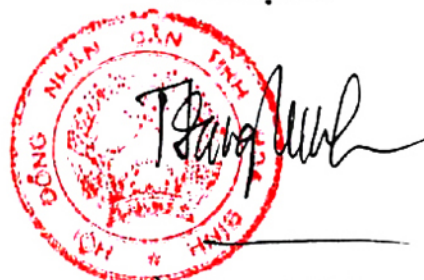
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 11 (Kỳ họp bất thường) thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TP;
- LĐ Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, TH (M03b).

CHỦ TỊCH



Trần Đăng Ninh

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (vốn NST) được phê duyệt	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đề nghị điều chỉnh	Tăng/Giảm so với kế hoạch được duyệt	Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT (tổng số các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn NS tỉnh				
I	Các dự án điều chỉnh giảm kế hoạch vốn			59.994	45.000	34.600	3.190	-31.410	
1	Nhà kho, lò tiêu hủy, bể tiêu hủy thuộc Chi cục Quản lý thị trường - Sở Công thương trên địa bàn huyện Tân Lạc	0	2117; 30/10/2017	6.000	6.000	5.700	1.183	-4.517	
2	Nhà kho, lò tiêu hủy, bể tiêu hủy thuộc Chi cục Quản lý thị trường - Sở Công thương trên địa bàn huyện Lạc Thủy	0	2116; 30/10/2017	6.000	6.000	5.700	997	-4.703	
3	Hỗ trợ dự án cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND huyện Kỳ Sơn	Kỳ Sơn	2337; 15/9/2016	29.994	15.000	7.000	830	-6.170	Không thực hiện do sáp nhập
4	Trạm y tế xã Chi Nê	Lạc Thủy		5.000	5.000	4.500	180	-4.320	
5	Trụ sở Chi cục an toàn thực phẩm tỉnh Hòa Bình			13.000	13.000	11.700		-11.700	
II	Các dự án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn			2.268.142	121.358	235.900	404.810	168.910	

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (vốn NST) được phê duyệt	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đề nghị điều chỉnh	Tăng/Giảm so với kế hoạch được duyệt	Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT (tổng số các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn NS tỉnh				
1	Nâng cấp, cải tạo đường Hoàng Văn Thụ	TPHB	2123; 30/11/2017	70,000	70,000	25,000	45,000	20,000	
2	Đường từ xóm Thanh củ, Nhuận Trạch, đi xóm Nước Lạnh xã Liên Sơn huyện Lương Sơn	Lương Sơn	2154; 31/10/2017	32,000		15,000	22,000	7,000	
3	Đường nội thị trấn Lương Sơn	Lương Sơn		30,000		9,000	16,000	7,000	
4	Đường nối từ Quốc lộ 6 với đường Chi Lăng, thành phố Hòa Bình	TPHB	2537; 30/10/2018	220,000		30,000	50,000	20,000	
5	Cải tạo, nâng cấp đường Lê Thánh Tông (đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Văn Trỗi đến nút giao với đường Hòa Bình)			30,000		17,000	27,000	10,000	
6	Dự án cải tạo nâng cấp đường tỉnh 438B (Khoan Dụ - An Bình), huyện Lạc Thủy		2923; 31/12/2015	200,000		80,000	100,000	20,000	
7	Đường nối từ đường Chi Lăng kéo dài đến Bể bơi TP HB		2669; 31/10/2013	51,358	51,358	4,900	14,900	10,000	
8	Đề án cứng hóa giao thông nông thôn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 -2020		52/NQ-HĐND ngày 13/7/2017	1,549,784		20,000	63,760	43,760	
9	Đổi ứng các dự án thuộc đề án kiên cố hóa trường lớp học, thuộc nguồn vốn trái phiếu chính phủ					0	10,050	10,050	Chi tiết theo phụ lục 1a kèm theo

STT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (vốn NST) được phê duyệt	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đề nghị điều chỉnh	Tăng/Giảm so với kế hoạch được duyệt	Ghi chú
			Số quyết định	TMĐT (tổng số các nguồn vốn)	Trong đó: nguồn vốn NS tỉnh				
10	Trường trung học cơ sở xã Yên Quang, huyện Kỳ Sơn	Kỳ Sơn		10,000		5,000	7,000	2,000	
11	Trường THCS Hữu Nghị	TPHB		15,000		5,000	8,100	3,100	
12	Trường tiểu học và THCS xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Lương Sơn		20,000		5,000	13,000	8,000	
13	Trường THCS xã Tiên Phong	Đà Bắc		10,000		5,000	7,000	2,000	
14	Trường THCS Lạc Lương	Yên Thủy		10,000		5,000	7,000	2,000	
15	Trường THCS Yên Lạc	Yên Thủy		10,000		5,000	7,000	2,000	
16	Trường THCS xã Kim Sơn	Kim Bôi		10,000		5,000	7,000	2,000	



Trần Đăng Ninh

Biểu số 02

**DANH MỤC DỰ ÁN QUAN TRỌNG BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 14/10/2019 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020	Ghi chú (lý do bổ sung)
		Số, ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn NST		
	TỔNG SỐ		262,210	72,932	62,500	
1	Dự án Đường 445 đi xóm Hải Cao, xã Hợp Thịnh, huyện Kỳ Sơn		60,000	60,000	15,000	xây dựng tuyến đường vào khu xử lý rác thải Hòa Bình để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo đời sống sinh hoạt cho người dân gần khu vực nhà máy.
2	Cung cấp thiết bị y tế cho bệnh viện đa khoa huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	4403/VPCP-QHQTT 14/6/2010; 685/QĐ-UBND 27/4/2011; 1038/QĐ-UBND 19/6/2017	77,582	12,932	12,900	Đổi ứng dự án ODA. Dự án đã được giao đủ vốn ODA giai đoạn 2016 - 2020
3	Đường tránh Khu di tích lịch sử Nhà máy in tiền xã Cổ Nghĩa di xã Liên Hòa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình		110,000		20,000	Điều chỉnh nguồn vốn
4	Trụ sở làm việc của tổ công tác công an tỉnh tại xã Pà Cò, huyện Mai Châu		7,717		7,700	Thực hiện đề án 03
5	Trụ sở làm việc của tổ công tác công an tỉnh tại xã Hang Kia, huyện Mai Châu		6,911		6,900	


CHỦ TỊCH

Trần Đăng Ninh

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 VỐN NƯỚC NGOÀI

(Kèm theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 14/10/2019 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Nhà tài trợ	Địa điểm xây dựng	Ngày ký hiệp định	Thời gian KC-IT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài nguồn vốn NSTW giai đoạn 2016 - 2020			Ghi chú	
						Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT		Vốn nước ngoài (theo hiệp định)		Tổng số	Nguồn vốn bố trí:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số		Trong đó: cấp phát từ NSTW	Dự phòng 10% vốn nước ngoài tại bộ, ngành và địa phương		Bổ sung ngoài hạn mức đã được Thủ tướng Chính phủ giao
TỔNG SỐ						311,990	66,432	0	245,558	64,650	86,358	0	86,358		
1	Cung cấp thiết bị y tế cho bệnh viện đa khoa huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	Hàn Quốc	Huyện Lạc Thủy	31/8/2018	2018-2020	4403/VPCP-QHQT 14/6/2010; 685/QĐ-UBND 27/4/2011; 1038/QĐ-UBND 19/6/2017	77,582	12,932	0	64,650	64,650	64,650		64,650	
2	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2 - tiểu dự án xây dựng và nâng cấp hạ tầng du lịch Khu di tích Chùa tiên, xã Phú Lão huyện Lạc thủy, tỉnh Hòa Bình	ADB	Huyện Lạc Thủy		2019-2024	2471/QĐ-UBND 26/10/2018	234,408	53,500		180,908	144726.4	21,708		21,708	



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC
TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC CHO VÙNG ĐỒNG BÀO, VÙNG SÂU, VÙNG XA TỈNH HÒA BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 14/10/2019 của HĐND tỉnh Hòa Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (xã)	Năng lực thiết kế (số phòng)	Thời gian KC-HT	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của địa phương			Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó		
						Ngân sách địa phương	Huy động khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(13)	(15)	(16)	(17)
	TỔNG SỐ		116		106.167	10.050		
I	Huyện Đà Bắc		13		10.232	1.280		
1	Trường Mầm non Đoàn Kết	Đoàn Kết	2	2017	1.978	180		
2	Trường Mầm non Hoa Ban	Đồng Chum	4	2017	3.955	360		
3	Trường Tiểu học Đồng Chum	Đồng Chum	4	2017	2.444	570		
4	Trường Tiểu học và THCS Đoàn Kết	Đoàn Kết	3	2017	1.855	170		
II	Huyện Yên Thủy		10		9.888	900		
1	Trường Mầm non Đa Phúc	Đa Phúc	6	2017	5.933	540		
2	Trường Mầm non Bảo Hiệu	Bảo Hiệu	2	2017	1.978	180		
3	Trường Mầm non Hữu Lợi	Hữu Lợi	2	2017	1.978	180		
III	Huyện Lạc Thủy		13		12.854	1.170		
1	Trường Mầm non Hưng Thi	Hưng Thi	5	2017	4.944	450		
2	Trường Mầm non An Bình	An Bình	4	2017	3.955	360		
3	Trường Mầm non Phú Thành	Phú Thành	4	2017	3.955	360		
IV	Huyện Kỳ Sơn		8		4.944	450		
1	Trường PTDI Ban tru Tiểu học và THCS Độc Lập	Độc Lập	8	2017	4.944	450		
V	Lạc Sơn		24		23.731	2.160		
1	Trường Mầm non Quý Hòa	Quý Hòa	6	2017	5.933	540		
2	Trường Mầm non Tuấn Đạo	Tuấn Đạo	4	2017	3.955	360		
3	Trường Mầm non Tự Do	Tự Do	6	2017	5.933	540		
4	Trường Mầm non Phú Lương B	Phú Lương	6	2017	5.933	540		
5	Trường Mầm non Chí Đạo	Chí Đạo	2	2017	1.978	180		
VI	Huyện Mai Châu		12		11.865	1.100		
1	Trường Mầm non Tân Dân	Tân Dân	2	2017	1.978	180		
2	Trường Mầm non Tân Mai	Tân Mai	2	2017	1.978	180		
3	Trường Mầm non Noong Luông	Noong Luông	3	2017	2.966	280		
4	Trường Mầm non Ba Khan	Ba Khan	2	2017	1.978	180		
5	Trường Mầm non Hang Kia	Hang Kia	3	2017	2.966	280		
VII	Huyện Lương Sơn		10		9.888	900		
1	Trường Mầm non Hợp Thanh	Hợp Thanh	4	2017	3.955	360		
2	Trường Mầm non Hợp Châu	Hợp Châu	6	2017	5.933	540		
VIII	Huyện Tân Lạc		18		17.798	1.620		
1	Trường Mầm non Trung Hòa	Trung Hòa	4	2017	3.955	360		
2	Trường Mầm non Gia Mô	Gia Mô	6	2017	5.933	540		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng (xã)	Năng lực thiết kế (số phòng)	Thời gian KC-HT	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2017-2020 của địa phương			Ghi chú
					Tổng mức đầu tư	Trong đó		
						Ngân sách địa phương	Huy động khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(13)	(15)	(16)	(17)
3	Trường Mầm non Phú Cường	Phú Cường	6	2017	5.933	540		
4	Trường Mầm non Ngòi Hoa	Ngòi Hoa	2	2017	1.978	180		
IX	Huyện Kim Bôi		8		4.966	470		
1	Trường tiểu học Sơn Thủy	Sơn Thủy	4	2017	2.478	230		
2	Trường tiểu học xã Kim Bôi	Kim Bôi	2	2017	1.244	120		
3	Trường tiểu học Cuối Hạ B	Cuối Hạ	2	2017	DK.244	120		



CHỦ TỊCH

Trần Đăng Ninh